

Số: 453/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 20 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính
lĩnh vực văn hóa, thể thao và gia đình trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022; số 261/QĐ-BVHTTDL ngày 15/02/2023 về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại các Tờ trình: số 10/TTr-SVHTT ngày 16/01/2023; số 21/TTr-SVHTT ngày 16/02/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực văn hóa, thể thao và gia đình trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức thực hiện việc công khai danh mục và nội dung thủ tục hành chính lĩnh vực văn hóa, thể thao và gia đình; xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật trên hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến thành phố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1053/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực văn hóa, thể thao và gia đình trên địa bàn thành phố.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.*

Nơi nhận:

- Như Điều 4
- VPCP; Bộ VHTTDL;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Đài PT&THHP; Báo HP; Báo ANHP;
- Công TTĐTTP;
- C, PVP UBND TP;
- Các phòng: KSTTHC, VX; NC&KTGS;
- CV: KSTTHC5;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

DANH MỤC

**Thủ tục hành chính lĩnh vực văn hóa, thể thao và gia đình
trên địa bàn thành phố Hải Phòng (123 TTHC)**

*(Kèm theo Quyết định số 453 /QĐ-UBND ngày 20/02/2023
của Chủ tịch UBND thành phố)*

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ (35 TTHC)**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
		Sở VH TT	UBND thành phố			Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4	Dịch vụ bưu chính công ích	
LĨNH VỰC VĂN HÓA (26 TTHC)								
I. Di sản văn hóa (02 TTHC)								
1	Cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập.	27 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Sở VH TT	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Di sản văn hóa năm 2001; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009; - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010; - Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04/01/2012.
2	Cấp giấy phép khai quật khẩn cấp.	02 ngày làm việc	01 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Di sản văn hóa năm 2001; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009; - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010; - Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04/01/2012. - Quyết định số 86/2008/QĐ-BVHTTDL ngày

								30/12/2008.
II. Điện ảnh (01 TTHC)								
1	Cấp Giấy phép phân loại phim	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Sở VHT T	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	Thông tư số 17/2022/TT-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
III. Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm (05 TTHC)								
1	Cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật.	05 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Sở VHTT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013.
2	Cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng.	15 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Sở VHTT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013. - Thông tư số 01/2018/TT-BVHTTDL ngày 18/01/2018.
3	Cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc.	05 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Sở VHTT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013.
4	Cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam.	05 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Sở VHTT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016.
5	Cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm.	05 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Sở VHTT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016.
IV. Nghệ thuật biểu diễn (03 TTHC)								
1	Tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Sở VHTT	Thông tư số 288/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 - Thông tư số 288/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016

	lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương							
2	Tổ chức cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	12 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020.
3	Tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu	12 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020.

V. Văn hóa cơ sở (05 TTHC)

1	Đăng ký tổ chức lễ hội	20 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2019
2	Thông báo tổ chức lễ hội	15 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2019
3	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam.	10 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Sở VH TT	3.000 .000đ /giấy phép		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Quảng cáo năm 2012; - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013; - Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06/12/2013; - Thông tư số 165/2016/TT-BTC ngày 25/10/2016; - Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019.

4	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam.	10 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Sở VH TT	1.500.000đ / giấy phép		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Quảng cáo năm 2012; - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013; - Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06/12/2013; - Thông tư số 165/2016/TT-BTC ngày 25/10/2016; - Thông tư số 35/2018/TT-BVHTTDL ngày 19/11/2018; - Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019.
5	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam.	08 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Sở VH TT	1.500.000đ / giấy phép		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Quảng cáo năm 2012; - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013; - Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06/12/2013; - Thông tư số 165/2016/TT-BTC ngày 25/10/2016; - Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019.

VI. Thi đua, khen thưởng (06 TTHC)

1	Xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”	Theo Kế hoạch của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Sở VH TT	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29/9/. - Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 - Nghị định 40/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021
2	Xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”	Theo Kế hoạch của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Sở VH TT	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29/9/. - Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 - Nghị định

							40/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021
3	Xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể	Theo Kế hoạch của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Sở VH TT	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng số 39/2013/QH13 ngày 16/11/2013. - Nghị định số 62/2014/NĐ-CP ngày 25/6/2014
4	Xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể	Theo Kế hoạch của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Sở VH TT	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng số 39/2013/QH13 ngày 16/11/2013. - Nghị định số 62/2014/NĐ-CP ngày 25/6/2014
5	Xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật	Theo Kế hoạch của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Sở VH TT	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29/9/2014 - Nghị định số 133/2018/NĐ-CP ngày 01/10/2018 - Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019.
6	Xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật	Theo Kế hoạch của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Sở VH TT	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29/9/2014 - Nghị định số 133/2018/NĐ-CP ngày 01/10/2018 - Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019.

VII. Thư viện (03 TTHC)

1	Thông báo thành lập đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập và thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	13 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21/11/2019.; - Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020; - Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/5/2020.
2	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	13 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21/11/2019.; - Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020; - Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/5/2020.
3	Thông báo chấm dứt hoạt động đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	13 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21/11/2019.; - Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020; - Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/5/2020.

VIII. Quản lý sử dụng vũ khí, súng săn, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ (01 TTHC)

1	Cho phép tổ chức triển khai sử dụng vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thể thao, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ còn tính năng, tác dụng được sử dụng làm đạo cụ	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Thông tư liên tịch số 24/2012/TTLT-BVHTTDL – BCA ngày 30/12/2014; - Thông tư số 30/2012/TT -BCA ngày 29/5/2012; - Thông tư số 06/2015/TT-BVHTTDL ngày 08/7/2015.
---	--	------------------	------------------	----------	-------	----------	--------------------------	--

LĨNH VỰC GIA ĐÌNH (06 TTHC)

1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007; - Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/2/2009;
---	---	------------------	------------------	----------	-------	----------	--------------------------	--

								- Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010; - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014.
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.	13 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Sở VHTT	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010; - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014.
3	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.	13 ngày làm việc	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/2/2009; - Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010; - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014.
4	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.	20 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Sở VHTT	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007; - Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/2/2009; - Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010; - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014.
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.	13 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Sở VHTT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010; - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014.
6	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.	13 ngày làm việc	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/2/2009; - Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010; - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014.

LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO (03 TTHC)

1	Đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	07 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Sở VHTT	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao; - Thông tư số 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014.
2	Đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu do liên đoàn thể thao quốc gia hoặc liên đoàn thể thao quốc tế tổ chức hoặc đăng cai tổ chức.	07 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Liên đoàn thể thao quốc gia	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.
3	Đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu thể thao thành tích cao khác do liên đoàn thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức.	07 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Liên đoàn thể thao thành phố	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

**B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO (68 TTHC)**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
					Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4	Dịch vụ bưu chính công ích	
LĨNH VỰC VĂN HÓA (30 TTHC)							
I. Di sản văn hóa (12 TTHC)							
1	Đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.	15 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Di sản văn hóa năm 2001; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009; - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010; - Thông tư số 07/2004/TT-BVHTT ngày 19/2/2004; - Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07/6/2011.
2	Cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương.	20 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Di sản văn hóa năm 2001; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009; - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010; - Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04/01/2012.
3	Xác nhận đủ điều kiện cấp giấy phép hoạt động đối với bảo tàng ngoài công lập.	15 ngày làm việc	Sở VH TT	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Di sản văn hóa năm 2001; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009; - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010; - Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04/01/2012.
4	Cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.	30 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Di sản văn hóa năm 2001; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009;

							- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010; - Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04/01/2012; - Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018.
5	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích.	100 ngày làm việc	Sở VH TT	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Di sản văn hóa năm 2001; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009; - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010; - Thông tư số 13/2010/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2010.
6	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật.	100 ngày làm việc	Sở VH TT	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Di sản văn hóa năm 2001; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009; - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010; - Thông tư số 13/2010/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2010.
7	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật.	15 ngày làm việc	Sở VH TT	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Di sản văn hóa năm 2001; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009; - Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018.
8	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật.	05 ngày làm việc	Sở VH TT	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Di sản văn hóa năm 2001; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009; - Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016;
9	Cấp chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích.	05 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Di sản văn hóa năm 2001; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009; - Nghị định số 61/2016/NĐ-

							CP ngày 01/7/2016; - Nghị định 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018
10	Cấp lại chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích.	05 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Di sản văn hóa năm 2001; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009; - Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018
11	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích.	15 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Di sản văn hóa năm 2001; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009; - Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016. - Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012;
12	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích.	05 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Di sản văn hóa năm 2001; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009; - Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018.

II. Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm (07 TTHC)

1	Tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật.	07 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013; - Thông tư số 01/2018/TT-BVHTTDL ngày 18/01/2018.
2	Cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ.	07 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013; - Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019.
3	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	07 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26/02/2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm.

4	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	07 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26/02/2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm.
5	Cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	07 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26/02/2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm.
6	Cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	07 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26/02/2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm.
7	Thông báo tổ chức triển lãm do tổ chức ở địa phương hoặc cá nhân tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	07 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26/02/2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm.

III. Nghệ thuật biểu diễn (01 TTHC)

1	Ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu	05 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020
---	---	------------------	----------	-------	----------	--------------------------	---

IV. Văn hóa cơ sở (06 TTHC)

1	Cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke.	05 ngày làm việc	Sở VH TT	Thông tư số 01/2021/TT-BTC		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019; - Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07/01/2021.
2	Cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	05 ngày làm việc	Sở VH TT	Thông tư số 01/2021/TT-BTC		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019; - Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07/01/2021.
3	Cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	04 ngày làm việc	Sở VH TT	Thông tư số 01/2021/TT-BTC		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019; - Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07/01/2021.
4	Cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ	04 ngày làm	Sở VH TT	Thông tư số 01/2021		Nộp hồ sơ và trả	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019; - Thông tư số 01/2021/TT-

	trường	việc		/TT-BTC		kết quả	BTC ngày 07/01/2021
5	Tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn.	05 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Điều 29, Điều 30 của Luật Quảng cáo năm 2012; - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013; - Khoản 2 Điều 9 của Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06/12/2013.
6	Tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo.	15 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	Luật Quảng cáo năm 2012.

V. Hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa (04 TTHC)

1	Cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.	02 ngày làm việc; 03 ngày làm việc với văn hoá là phim phẩm	Sở VH TT	Thông tư số 260/2016/TT-BTC	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012; - Nghị định số 22/2022/NĐ-CP ngày 25/3/2022; - Nghị định số 131/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022; - Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2012; - Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2018.
2	Giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân, tổ chức.	15 ngày làm việc	Sở VH TT	Thông tư số 260/2016/TT-BTC	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012; - Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2012; - Thông tư số 04/2016/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2016; - Thông tư 260/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2018.

3	Phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu.	05 ngày làm việc	Sở VH TT	Thông tư số 260/2016/TT-BTC	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2014; - Thông tư số 260/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016. - Thông tư số 26/2018/TT-BVHTTDL ngày 11/9/2018.
4	Xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu.	10 ngày làm việc	Sở VH TT	Thông tư số 288/2016/TT-BTC	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2014; - Thông tư số 288/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016; - Thông tư số 26/2018/TT-BVHTTDL ngày 11/9/2018.
LĨNH VỰC GIA ĐÌNH (06 TTHC)							
1	Cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ về chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình.	Không	Sở VH TT	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009; - Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010.
2	Cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.	Không	Sở VH TT	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009; - Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010.
3	Cấp Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình.	07 ngày làm việc	Sở VH TT	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007; - Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009; - Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010; - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014.
4	Cấp lại Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình.	07 ngày làm việc	Sở VH TT	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007; - Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009; - Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010. - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014.
5	Cấp Thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình.	07 ngày làm việc	Sở VH TT	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007; - Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009; - Thông tư số 02/2010/TT-

						BVHTTDL ngày 16/3/2010. - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014.
6	Cấp lại Thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình.	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Không	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007; - Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009; - Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010. - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014.

LĨNH VỰC THỂ DỤC, THỂ THAO (32 TTHC)

1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao. - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018.
2	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018.

3	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận.	05 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; - Nghị định số 106/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
4	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng.	05 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao. - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018.
5	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga.	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 11/2016/TT-BVHTTDL ngày 08/11/2016; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;

6	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Nộp hồ sơ và trả kết quả	-- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 12/2016/TT-BVHTTDL ngày 05/12/2016; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
7	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 09/2017/TT-BVHTTDL ngày 29/12/2017; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
8	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 10/2017/TT-BVHTTDL ngày 29/12/2017;

							- Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
							- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 02/2018/TT-BVHTTDL ngày 19/01/2018; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
9	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND		Nộp hồ sơ và trả kết quả	
10	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, Lặn	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 03/2018/TT-BVHTTDL ngày 19/01/2018; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
11	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billards & Snooker	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết

						một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 04/2018/TT-BVHTTDL ngày 22/01/2018; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
12	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 05/2018/TT-BVHTTDL ngày 22/01/2018; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
13	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Điều bay	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 06/2018/TT-BVHTTDL ngày 30/01/2018; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
14	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của

						Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 07/2018/TT-BVHTTDL ngày 30/01/2018; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
15	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thẩm mỹ	07 ngày làm việc	Sở VH TT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 08/2018/TT-BVHTTDL ngày 31/01/2018; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
16	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo	07 ngày làm việc	Sở VH TT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 09/2018/TT-BVHTTDL ngày 31/01/2019; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
17	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thể hình và Fitness	07 ngày làm việc	Sở VH TT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-

						CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 10/2018/TT-BVHTTDL ngày 31/01/2018; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
18	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân Sư Rồng	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 11/2018/TT-BVHTTDL ngày 31/01/2018; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
19	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ đạo thể thao giải trí	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 12/2018/TT-BVHTTDL ngày 07/02/2018; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
20	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018;

				HĐND		- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 13/2018/TT-BVHTTDL ngày 08/02/2018. - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
21	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ cổ truyền, Vovinam	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 14/2018/TT-BVHTTDL ngày 09/3/2018; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
22	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Mô tô nước trên biển	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 17/2018/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2018; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
23	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-

						CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 18/2018/TT-BVHTTDL ngày 20/3/2018; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
24	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 19/2018/TT-BVHTTDL ngày 20/3/2018; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
25	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 20/2018/TT-BVHTTDL ngày 03/4/2018; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
26	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lặn biển thể thao giải trí	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết

						một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 21/2018/TT-BVHTTDL ngày 05/4/2018 ban hành Danh mục hoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện, danh mục hoạt động thể thao mạo hiểm. - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
27	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 31/2018/TT-BVHTTDL; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
28	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 27/2018/TT-BVHTTDL ngày 19/9/2018; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
29	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25

				HĐND		tháng 11 năm 2015; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 29/2018/TT-BVHTTDL ngày 28/9/2018; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
30	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 28/2018/TT-BVHTTDL ngày 26/9/2018; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
31	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 32/2018/TT-BVHTTDL ngày 05/10/2018; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018.
32	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh	07 ngày	Sở VHTT	Nghị quyết	Nộp hồ sơ	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006;

	hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao	làm việc		số 45/201 8/NQ- HĐND		và trả kết quả	- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 34/2018/TT-BVHTTDL ngày 02/11/2018; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;

**C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN (13 TTHC)**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
					Dịch vụ công mức độ 3, 4	Dịch vụ bưu chính công ích	
LĨNH VỰC VĂN HÓA (07 TTHC)							
I. Văn hóa cơ sở (04 TTHC)							
1	Xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm.	05 ngày làm việc	UBND cấp Huyện	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018.
2	Xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa.	05 ngày làm việc	UBND cấp Huyện	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018.
3	Đăng ký tổ chức lễ hội cấp huyện.	20 ngày làm việc	UBND cấp Huyện	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	Nghị định số 110/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội
4	Thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện.	15 ngày làm việc	UBND cấp Huyện	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	Nghị định số 110/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội
II. Thư viện (03 TTHC)							
1	Thông báo thành lập đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập và thư viện tư	15 ngày làm việc	UBND cấp Huyện	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thư viện năm 2019. - Nghị định 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020; - Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/5/2020.

	nhân có phục vụ cộng đồng						
2	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	15 ngày làm việc	UBND cấp Huyện	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thư viện năm 2019. - Nghị định 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020; - Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/5/2020.
3	Thông báo chấm dứt hoạt động thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	15 ngày làm việc	UBND cấp Huyện	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thư viện năm 2019. - Nghị định 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020; - Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/5/2020.
LĨNH VỰC GIA ĐÌNH (06 TTHC)							
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.	30 ngày làm việc	UBND cấp Huyện	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007; - Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009; - Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010; - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014.
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.	15 ngày làm việc	UBND cấp Huyện	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010; - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014.
3	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.	20 ngày làm việc	UBND cấp Huyện	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009; - Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL

						ngày 16/3/2010; - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014.
4	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.	30 ngày làm việc	UBND cấp Huyện	Không	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007; - Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009; - Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010; - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014.
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.	15 ngày làm việc	UBND cấp Huyện	Không	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010; - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014.
6	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.	20 ngày làm việc	UBND cấp Huyện	Không	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009; - Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010; - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014.

**D. DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ (07 TTHC)**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
					Dịch vụ công mức độ 3, 4	Dịch vụ bưu chính công ích	
LĨNH VỰC VĂN HÓA, GIA ĐÌNH (06 TTHC)							
I. Văn hóa cơ sở (01 TTHC)							
1	Thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	15 ngày làm việc	UBND cấp Xã	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018.
II. Gia đình (02 TTHC)							
1	Xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm.	05 ngày làm việc	UBND cấp Xã	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018.
2	Xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa.	05 ngày làm việc	UBND cấp Xã	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018.
III. Thư viện (03 TTHC)							
1	Thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng	15 ngày làm việc	UBND cấp Xã	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thư viện năm 2019. - Nghị định 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020; - Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/5/2020.
2	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng	15 ngày làm việc	UBND cấp Xã	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thư viện năm 2019. - Nghị định 93/2020/NĐ-CP ngày

						quả	18/8/2020; - Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/5/2020.
3	Thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng	15 ngày làm việc	UBND cấp Xã	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thư viện năm 2019. - Nghị định 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020; - Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/5/2020.
LĨNH VỰC THỂ DỤC, THỂ THAO (01 TTHC)							
1	Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở.	07 ngày làm việc	UBND cấp Xã	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, Thể thao năm 2006; - Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007; - Thông tư số 18/2011/TT- BVHTTDL ngày 02/12/2011.